TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN CHÂU** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2024/HS-ST
Ngày 16-4-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nông Văn Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Xuân Tư và ông Nguyễn Thanh Mai.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Mai – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu tham gia phiên toà: Bà Bạc Thị Thoản – Kiểm sát viên.

Ngày 16/4/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuận Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 84/2024/TLST-HS ngày 29/3/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2024/QĐXXST-HS ngày 04/4/2024 đối với các bị cáo:

1. Lò Văn D ; tên gọi khác: Không; sinh năm 1996 tại huyện TC, tỉnh SL; nơi cư trú: Bản T, xã PT, huyện TC, tỉnh SL; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Lò Văn C; sinh năm: 1965 và bà Lường Thị M, sinh năm: 1962 ; chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/12/2023 đến nay, có mặt.

2. Lường Văn T ; tên gọi khác: Không; sinh năm 1996 tại huyện TC, tỉnh SL; nơi cư trú: Bản T, xã PT, huyện TC, tỉnh SL; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Lường Văn H; sinh năm: 1968 và bà Lường Thị B, sinh năm: 1973; chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/12/2023 đến nay, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Lường Văn H, sinh năm: 1968; nơi cư trú: Bản T, xã PT, huyện TC, tỉnh SL, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 23/12/2023 Lò Văn D đang đi chơi ở bản T, xã PT, huyện TC thì gặp Lường Văn T, sinh năm 1996 trú cùng bản T, xã PT, huyện TC điều khiển xe mô tô BKS: 26M1-232.78 đi đến. Gặp nhau D rủ T đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng. Thiết đồng ý sau đó T lấy ra 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) đưa cho D, D cầm tiền T đưa rồi lấy 100.000đ *(Một trăm nghìn đồng)* của mình góp vào với tiền của T thành 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* D cất tiền vào túi quần phía trước bên phải đang mặc rồi điều khiển xe mô tô chở T đến xã TM, huyện TC để tìm mua ma túy. Khi đi đến khu vực ngã tư thuộc bản M, xã TM, huyện TC D, T gặp và hỏi mua được của nam thanh niên dân tộc Thái *(D và T không biết tên và địa chỉ cư trú)* 01 *(Một*) gói ma túy được gói bằng nilon màu trắng bên trong có chứa Heroine với số tiền 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng).* Sau khi mua được ma túy, D cầm gói ma túy vừa mua được đưa cho T *(T cầm gói ma túy trong lòng bàn tay trái)* rồi D điều khiển xe mô tô chở T đi tìm chỗ để sử dụng ma túy. Khi D và T đi đến khu vực bản TN B, xã TM, huyện TC thì bị tổ công tác Công an xã TM, huyện TC yêu cầu kiểm tra ma túy. Do sợ bị bắt nên T thả gói ma túy mà T đang cầm trong lòng bàn tay trái xuống đường nhưng vẫn bị tổ công tác phát hiện bắt quả tang về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: 01 *(Một)* gói nilon màu trắng bên trong có chứa chất bột cục màu trắng nghi là Heroine thu giữ của Lò Văn D và Lường Văn T *(Theo Lò Văn D và Lường Văn T khai nhận là Heroine)*. 01 *(Một)* chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA; loại xe WAVE; biển kiểm soát: 26M1-232.78, số khung: 052978; số máy: 2549932, màu sơn trắng, xe đã qua sử dụng cũ.

Hồi 07 giờ 10 phút ngày 24/12/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện TC, tỉnh Sơn La đã tiến hành bóc mở niêm phong, xác định khối lượng lấy mẫu gửi giám định đối với toàn bộ chất bột cục màu trắng nghi là Heroine có trong gói nilon màu trắng tạm giữ của Lò Văn D và Lường Văn T được khối lượng 0,17gam *(Không phẩy mười bảy gam),* trích toàn bộ 0,17gam *(Không phẩy mười bảy gam)* chất bột cục màu trắng trên ký hiệu **D1** gửi phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định loại chất ma túy.

Tại Kết luận giám định số: 145/KL- KTHS ngày 26/12/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: "Mẫu ký hiệu **D1** là ma túy; loại Heroine *(Heroin),* có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) và nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,17 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ của Lò Văn D và Lường Văn T là 0,17 gam, loại Heroine *(Heroin),* có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) và nghị định số 57/2022/NĐ- CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất. Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định

Tại bản cáo trạng số: 37/CT-VKS ngày 28/3/2024, của Viện kiểm sát nhân dân huyện TC đã truy tố các bị cáo Lò Văn D, Lường Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, các bị cáo Lò Văn D, Lường Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn D, Lường Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn D từ 18 đến 22 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lường Văn T từ 16 đến 20 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, điểm c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 mảnh nilon màu trắng + 01 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu.

Chấp nhận việc cơ quan điều tra đã ngay cho ông Lường Văn H 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA; loại xe WAVE; biển kiểm soát: 26M1-232.78, số khung: 052978; số máy: 2549932, màu sơn trắng, xe đã qua sử dụng cũ.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Các bị cáo Lò Văn D, Lường Văn T tự bào chữa: Nhất trí với phần luận tội của kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Ông Lường Văn H có ý kiến: Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA; loại xe WAVE; biển kiểm soát: 26M1-232.78, số khung: 052978; số máy: 2549932, màu sơn trắng, xe đã qua sử dụng cũ là xe của gia đình. Ông không biết việc bị cáo T là con trai ông sử dụng xe làm phương tiện đi mua ma tuý. Cơ quan điều tra đã trả lại xe, gia đình ông không có ý kiến đề nghị Toà án giải quyết gì về quyền, nghĩa vụ của ông.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện TC, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tình tiết định tội, định khung hình phạt*: Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Lò Văn D, Lường Văn T khai nhận: Để có ma tuý sử dụng, ngày 23/12/2023 Lò Văn D đã rủ Lường Văn T đi mua ma tuý. Các bị cáo đã mua, cất giấu trái phép 0,17 gam (*Không phẩy mười bảy gam)* chất ma túy loại Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân và bị tổ công tác Công an xã TM, huyện TC phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Tại phiên tòa các bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Lời khai của các bị cáo phù hợp với:

Lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 23/12/2023; Biên bản bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng lấy mẫu gửi giám định và niêm phong lại; Kết luận giám định số 145/KL- KTHS ngày 26/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Lò Văn D, Lường Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số: 37/CT-VKS ngày 28/3/2024 của VKSND huyện TC truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản nêu trên của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo:

Các bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm về hình sự, biết rõ chất ma túy là chất Nhà nước nghiêm cấm mua bán, tàng trữ, vận chuyển và sử dụng, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, tiếp tay cho các đối tượng hám lời có cơ hội lưu thông buôn bán ma túy.

[4] *Xét vai trò đồng phạm:*

Đây là vụ có có đồng phạm nhưng ở thể giản đơn. Trong đó bị cáo Lò Văn D là người khởi xướng rủ Lường Văn T đi mua ma tuý, điều khiển xe chở Lường Văn T đi mua ma tuý, cũng là người góp tiền và trực tiếp trao đổi việc mua ma tuý. Đối với Lường Văn T sau khi được Lò Văn D rủ đi mua ma tuý, đã đồng tình ngay; bị cáo đã góp tiền và trực tiếp giao xe mô tô cho Lò Văn D, cất giấu ma tuý. Do đó Lường Văn T là đồng phạm với Lò Văn D, khi quyết định hình phạt cần áp dụng Điều 58 Bộ luật Hình sự để xét xử đối với vụ án có đồng phạm.

[5] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ sự phân tích trên, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo, đồng thời nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa chung.

[6] *Về hình phạt bổ sung*: Quá trình điều tra xác minh xét thấy, các bị cáo không có tài sản có giá trị, thu nhập không ổn định, là đối tượng nghiện ma tuý. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung.

[7] *Vật chứng vụ án:* Đối với vật chứng gồm: 01 mảnh nilon màu trắng + 01 vỏ phong bì thư niêm phong là vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA; loại xe WAVE; biển kiểm soát: 26M1-232.78, số khung: 052978; số máy: 2549932, màu sơn trắng, xe đã qua sử dụng cũ bị cáo Lường Văn T đã sử dụng làm phương tiện mua ma tuý Quá trình điều tra xác minh xác định là tài sản hợp pháp của ông Lường Văn H (bố bị cáo T), do ông H không biết các bị cáo đã sử dụng chiếc xe trên vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng là trả lại ngay xe cho Lường Văn H. Xét việc xử lý vật chứng là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật, do đó cần ghi nhận theo khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[8] *Về nguồn gốc số ma túy thu giữ trong vụ án:* Các bị cáo khai tổng số ma tuý thu giữ 0,17 gam do các bị cáo mua của một nam thanh niên dân tộc Thái tại khu vực bản M, xã TM, huyện TC vào ngày 23/12/2023 với giá 200.000đ nhưng do các bị cáo không biết họ tên và địa chỉ cụ thể của người thanh niên này ở

đâu nên không có căn cứ để điều tra mở rộng vụ án. Buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng khối lượng ma tuý đã thu giữ trong vụ án.

[9] *Về án phí:* Các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Lò Văn D, Lường Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn D 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/12/2023

Xử phạt bị cáo Lường Văn T 16 (mười sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/12/2023

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Một phong bì thư niêm phong có viền xanh đỏ, ngoài ghi: Vật chứng nhập kho vụ Lò Văn D cùng đồng phạm – TTTPCMT, bắt ngày 23/12/2023. Mặt sau phong bì, dán giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La số: 070914 đè lên các mép dán của phong bì, trên giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia niêm phong, người bị bắt và 02 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TC, tỉnh Sơn La. Bên trong có 01 mảnh nilon màu trắng + 01 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu.

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/4/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện TC và Chi cục Thi hành án dân sự huyện TC*).

Ghi nhận việc cơ quan điều tra đã trả lại ngay cho ông Lường Văn H 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA; loại xe WAVE; biển kiểm soát: 26M1-232.78, số khung: 052978; số máy: 2549932, màu sơn trắng, xe đã qua sử dụng cũ

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 BLTTHS: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện TC (2);
- Cơ quan THADS huyện TC;
- Công an huyện TC;
- Cơ quan THAHS huyện TC (2);
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, án văn.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nông Văn Thịnh